

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - BỘ NỘI VỤ**

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN -  
BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2015

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**  
**Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp**  
**viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y**

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y.*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư liên tịch này quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với các viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 2. Mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y**

1. Chức danh chẩn đoán bệnh động vật, bao gồm:
  - a) Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng II - Mã số: V.03.04.10
  - b) Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III - Mã số: V.03.04.11
  - c) Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV - Mã số: V.03.04.12
2. Chức danh kiểm tra vệ sinh thú y, bao gồm:
  - a) Kiểm tra viên vệ sinh thú y hạng II - Mã số: V.03.05.13
  - b) Kiểm tra viên vệ sinh thú y hạng III - Mã số: V.03.05.14
  - c) Kỹ thuật viên kiểm tra vệ sinh thú y hạng IV - Mã số: V.03.05.15
3. Chức danh kiểm nghiệm thuốc thú y, bao gồm:
  - a) Kiểm nghiệm viên thuốc thú y hạng II - Mã số: V.03.06.16
  - b) Kiểm nghiệm viên thuốc thú y hạng III - Mã số: V.03.06.17
  - c) Kỹ thuật viên kiểm nghiệm thuốc thú y hạng IV - Mã số: V.03.06.18
4. Chức danh kiểm nghiệm chăn nuôi, bao gồm:
  - a) Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II - Mã số: V.03.07.19
  - b) Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III - Mã số: V.03.07.20
  - c) Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV - Mã số: V.03.07.21

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH CHẨN ĐOÁN BỆNH ĐỘNG VẬT**

**Điều 3. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành chẩn đoán bệnh động vật**

1. Có trách nhiệm, trung thực, tâm huyết với nghề, chủ động nghiên cứu, khiêm tốn học hỏi, áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ trong công tác.
2. Có tinh thần đoàn kết nội bộ, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, chủ động phối hợp với đồng nghiệp thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Chấp hành nghiêm túc các quy định, quy chế hoạt động nghề nghiệp.
4. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
5. Có trách nhiệm quản lý tài sản, vật tư, máy móc và các trang thiết bị, tài liệu phục vụ công tác chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật.

**Điều 4. Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng II - Mã số: V.03.04.10****1. Nhiệm vụ**

a) Chủ trì, tổ chức được việc chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh các loại động vật trong phạm vi được giao;

b) Thực hiện xét nghiệm được các bệnh phẩm đưa đến trong phạm vi chuyên môn phụ trách. Điều trị và báo cáo kịp thời lên cấp có thẩm quyền để xử lý các loại bệnh qua chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị;

c) Chủ trì tổ chức hoặc tham gia với địa phương để xác minh bệnh tại ổ dịch và đề xuất các biện pháp xử lý để dập tắt các ổ dịch, chịu trách nhiệm cá nhân về kết luận của mình;

d) Tổng kết, phân tích, đánh giá, đúc rút kinh nghiệm trong quá trình chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật. Trên cơ sở đó đề xuất bổ sung, sửa đổi nhằm hoàn thiện quy trình chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật;

đ) Chủ trì tổ chức xây dựng được phác đồ điều trị hoặc quy trình xét nghiệm;

e) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu khoa học, các đề tài về chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật;

g) Tham gia biên soạn nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật cho các viên chức hạng dưới và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

**2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng**

a) Tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản, công nghệ sinh học hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

d) Có chứng chỉ chẩn đoán viên bệnh động vật hạng II.

**3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:**

a) Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và của ngành về công tác thú y;

b) Nắm vững pháp luật về thú y trong nước và quốc tế trong phạm vi công tác;

c) Có kiến thức sâu rộng về các bệnh động vật trong nước và nhập nội;

d) Có khả năng phán đoán bệnh động vật phức tạp để chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị chính xác;

đ) Nắm được thông tin mới, kỹ thuật mới trong lĩnh vực chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật trong nước và nước ngoài;

e) Có khả năng độc lập nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật vào thực tiễn;

g) Am hiểu tình hình kinh tế, chính trị - xã hội của địa phương và trong nước liên quan đến phát triển chăn nuôi, tình hình dịch bệnh động vật, công tác chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật;

h) Chủ trì hoặc tham gia công trình nghiên cứu khoa học hoặc đề án đã được Hội đồng khoa học cấp Bộ hoặc cấp tỉnh công nhận và đưa vào áp dụng có hiệu quả;

#### 4. Việc thăng hạng chức danh chẩn đoán viên bệnh động vật hạng II

Viên chức thăng hạng từ chức danh chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III lên chức danh chẩn đoán viên bệnh động vật hạng II phải có thời gian giữ chức danh chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 (chín) năm, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III tối thiểu đủ 02 (hai) năm.

### **Điều 5. Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III - Mã số: V.03.04.11**

#### 1. Nhiệm vụ

a) Trực tiếp thực hiện việc chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật theo sự phân cấp và phân công;

b) Thực hiện pha chế và bảo quản một số môi trường dung dịch phục vụ công tác chẩn đoán, xét nghiệm đối với từng loại bệnh hoặc chẩn đoán bệnh qua lâm sàng và đề xuất biện pháp điều trị;

c) Thực hiện tiêm truyền động vật thí nghiệm, nuôi cấy bệnh phẩm hoặc trực tiếp điều trị và theo dõi kết quả tiêm truyền động vật thí nghiệm theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật;

d) Thực hiện mổ khám, theo dõi kết quả xét nghiệm hoặc điều trị; ghi chép đầy đủ kết quả mổ khám, quá trình diễn biến sau xét nghiệm và điều trị, kịp thời báo cáo lên cấp có thẩm quyền để xử lý;

đ) Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật;

e) Hướng dẫn kiểm tra các viên chức chẩn đoán bệnh động vật hạng dưới để làm công tác chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật.

#### 2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản, công nghệ sinh học hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

d) Có chứng chỉ chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và của ngành về công tác thú y;

b) Nắm được pháp luật về thú y;

c) Biết đánh giá được kết quả xét nghiệm điều trị, tự giải quyết được một quá trình xét nghiệm và điều trị từ đầu đến kết thúc và kết luận bệnh;

d) Có khả năng độc lập chủ động làm việc, thành thạo kỹ năng chẩn đoán bệnh động vật;

đ) Có khả năng tổng kết kinh nghiệm công tác chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị các bệnh động vật và hiểu được các bệnh chung của các động vật có liên quan đến công tác chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị;

e) Biết tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp các cơ quan liên quan.

4. Việc thăng hạng chức danh chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III

Viên chức thăng hạng từ chức danh kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV lên chức danh chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III phải đáp ứng đủ các quy định tại các Khoản 1, 2, 3 Điều này và có thời gian giữ chức danh kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV, như sau:

a) Đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp cao đẳng, phải có thời gian công tác giữ chức danh kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV tối thiểu đủ 02 (hai) năm;

b) Đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp trung cấp, phải có thời gian công tác giữ chức danh kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV tối thiểu đủ 03 (ba) năm.

#### **Điều 6. Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV - Mã số: V.03.04.12**

1. Nhiệm vụ

a) Theo dõi kết quả tiêm truyền động vật thí nghiệm dưới sự chỉ đạo của viên chức hạng cao hơn;

b) Thực hiện pha chế và bảo quản một số loại môi trường, dung dịch phục vụ công tác chẩn đoán, bảo quản, giữ giống vi sinh vật để phục vụ công tác chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật dưới sự hướng dẫn của viên chức hạng cao hơn;